UNIT 7. THE TRAFFICE

Vocabulary – Part 1

Compiled by **Ms Do Ngoc Phuong**
MsPhuongEnglish96
098 251 0001

VOCABULARY

ENGLISH	TYPE	PRONUNCIATION	VIETNAMESE
	n	/'vi:əkl/	*phương tiện*
	n	/'helɪkɒptə(r)/	*máy bay trực thăng*
	n	/'traɪsɪkl/	*xe đạp 3 bánh*
	n	/'sɜ:kl/	*vòng tròn*
	n	/'traɪæŋgl/	*hình tam giác*
	n	/'helmɪt/	*mũ bảo hiểm*
	n	/'reɪlweɪ 'steɪʃn/	*nhà ga*
	n	/ru:f/	*mái nhà*
	n	/leɪn/	*ngõ*
	n	/'peɪvmənt/	*vỉa hè*
	n	/si:t belt/	*thắt lưng*
driving licence	n	/'draɪvɪŋ 'laɪsns /	
road sign	n	/rəʊd saɪn/	
traffic light	n	/'træfɪk laɪt/	
traffic jam	n	/'træfɪk dʒæm/	

1. *It* indicating distance (Dùng *it* để nói về khoảng cách)

_____

_____

_____

_____

_____

2. Used to + Vinf (cấu trúc used to + Vinf)

_____

LIVEWORKSHEETS

_____

_____

_____

_____

Bài 2: Dựa vào những câu trả lời cho trước, hãy viết câu hỏi về khoảng cách.

1. _____?

   It is about 300 metres from here to the nearest post office.

2. _____?

   It is about 3,900 kilometers from New York to California.

Bài 3: Sử dụng cấu trúc " used to V" với các động từ trong ngoặc để hoàn thành câu. Sử dụng thể khẳng định, phủ định và nghi vấn sao cho hợp lý.

1. The Smiths (live)_____in the country but now they live and work in the city.
2. This doctor (be)_____famous but now everyone knows him.
3. My hometown (have)_____ an amusement park but the authorities have opened one.
4. My student (be)_____ very bad at Math but now he improves a lot.
5. Jim's brother (like)_____ reading comic but he stopped reading it 1 year ago.
6. His parents (live)_____in a small house but now they live in a big one.

Do Ngoc Phuong